ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 12100/UBND-NNMT V/v triển khai Nghị quyết số 36/2026/NQ-CP ngày 31/7/2026 của Chính phủ	*Đắk Lắk, ngày 06 tháng 8 năm 2026*

Kính gửi:
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Tài chính;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Công Thương;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Công an tỉnh;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thực hiện Nghị quyết số 36/2026/NQ-CP ngày 31/7/2026 của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính về mã số vùng trồng (MSVT), mã số cơ sở đóng gói (CSĐG); xét Công văn số 8110/SNNMT-TTBVTV ngày 03/8/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc tham mưu triển khai Nghị quyết số 36/2026/NQ-CP ngày 31/7/2026 của Chính phủ.

Nhằm triển khai kịp thời, thống nhất, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật; đồng thời, đảm bảo hoạt động, cấp và quản lý vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản được triển khai thực hiện thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn. UBND tỉnh chỉ đạo:

1. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Bố trí nguồn lực (bao gồm cả kinh phí, nhân lực) bảo đảm cho việc thực hiện cấp và quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói trên địa bàn.

- Tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính về cấp, cấp lại mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói.

- Phê duyệt mã số trong trường hợp nước nhập khẩu đồng ý để cơ quan có thẩm quyền Việt Nam tự phê duyệt.

- Thực hiện việc thu hồi, tạm dừng, khôi phục mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói quy định tại Nghị định số 38/2026/NĐ-CP ngày 24/01/2026 của Chính phủ: Quy định về nhập khẩu cây mang theo bầu đất và mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói.

- Tổ chức hậu kiểm đối với trường hợp mã số được cấp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị quyết này trong thời hạn tối đa 03 tháng kể từ ngày mã số được cấp và trả lời ngay cho tổ chức, cá nhân.

- Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, cá nhân sở hữu mã số thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định tại Điều 15, Điều 16 Nghị định số 38/2026/NĐ-CP và khoản 4 Điều 6 Nghị quyết số 36/2026/NQ-CP.

- Tổng hợp danh sách mã số đã cấp, cấp lại, tạm dừng, thu hồi trên địa bàn gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để gửi về cơ quan đầu mối thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường chuyển nước nhập khẩu phê duyệt, đồng thời phục vụ công tác quản lý.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Khẩn trương tham mưu xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 04/8/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Tổng hợp danh sách mã số đã được cấp đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu gửi về cơ quan đầu mối thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường để chuyển nước nhập khẩu phê duyệt.

- Thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã kết quả phê duyệt của nước nhập khẩu, các thông báo không tuân thủ và các thông tin liên quan khác để thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Công khai, cập nhật danh sách mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói đã được cấp, phê duyệt (gồm các thông tin: mã số, tên tổ chức/cá nhân hoặc tên đơn vị đại diện, địa chỉ, sản phẩm, diện tích, thị trường xuất khẩu) kèm theo trạng thái hoạt động của mã số (đang hoạt động, chờ phê duyệt, tạm dừng hoặc thu hồi) trên Hệ thống xử lý nghiệp vụ để các tổ chức, cá nhân tra cứu.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch, triển khai tổ chức thực hiện cấp, quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói trên địa bàn.

- Nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ, khuyến khích hợp tác, liên kết sản xuất, áp dụng khoa học công nghệ và đáp ứng yêu cầu thị trường xuất khẩu và có chính sách hỗ trợ phát triển vùng sản xuất tập trung và cơ sở đóng gói phù hợp với định hướng phát triển nông nghiệp của địa phương.

- Phối hợp với cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật Trung ương tổ chức kiểm tra các vùng trồng, cơ sở đóng gói được cấp mã số theo chương trình của nước nhập khẩu và yêu cầu quản lý.

- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thiết lập, duy trì và sử dụng mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói; Phổ biến các quy định về an toàn thực phẩm, kiểm dịch thực vật của Việt Nam và các thị trường xuất khẩu cho các chủ vùng trồng, cơ sở đóng gói.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật đối với các mã số đã cấp; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hoặc gian lận mã số.

- Theo dõi, tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết.

3. Giao Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí đầy đủ nguồn lực tài chính, kinh phí thường xuyên để bảo đảm triển khai hiệu quả công tác cấp, quản lý, kiểm tra, hậu kiểm mã số vùng trồng và mã số cơ sở đóng gói trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

4. Giao Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói với Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, hợp tác xã áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, giải pháp công nghệ truy xuất nguồn gốc phục vụ quản lý và xuất khẩu.

5. Giao Sở Công Thương

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc cập nhật thông tin, định hướng thị trường xuất khẩu, các yêu cầu kỹ thuật và quy định mới của các nước nhập khẩu đối với nông sản của tỉnh.

- Hỗ trợ kết nối cung cầu, xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm nông sản cho các vùng trồng, cơ sở đóng gói đã được cấp mã số trên địa bàn tỉnh.

6. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định mới của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính nông nghiệp.

- Đưa các nội dung tuyên truyền về phát triển vùng nguyên liệu sạch, mã số vùng trồng gắn với xây dựng nông thôn mới và phát triển du lịch nông nghiệp vào các hoạt động văn hóa, thông tin cơ sở.

7. Giao Công an tỉnh

- Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ và Công an các xã/phường phối hợp hỗ trợ, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội trong quá trình triển khai các Đoàn kiểm tra thực tế, hậu kiểm mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói tại cơ sở.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường phát hiện, đấu tranh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến việc giả mạo, sử dụng trái phép mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói hoặc gian lận thương mại trong lĩnh vực xuất khẩu nông sản.

8. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

- Quan tâm chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí địa phương, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền rộng rãi Nghị quyết số 36/2026/NQ-CP nhằm nâng cao nhận thức của người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về tầm quan trọng của việc tự khai, tự chịu trách nhiệm và tuân thủ các quy định về mã số vùng trồng.

- Phối hợp vận động quần chúng nhân dân, hội viên, nông dân tích cực tham gia liên kết sản xuất hình thành vùng nguyên liệu tập trung quy mô lớn, chấp hành nghiêm các quy định về kê khai, thiết lập và bảo vệ mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Chỉ đạo các tổ chức thành viên phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, nông dân và nhân dân nắm vững và thực hiện nghiêm các quy định về đơn giản hóa thủ tục hành chính, nguyên tắc tự khai, tự chịu trách nhiệm về mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói theo Nghị quyết số 36/2026/NQ-CP.

- Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong quá trình triển khai thực hiện thủ tục hành chính tại cấp cơ sở, cũng như công tác hậu kiểm, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch và quyền lợi hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

Nhận được Công văn này, đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (thay báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và MT (thay b/c);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, ĐTKT, NNMT;
- Trung tâm CN&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT (Đg-3b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiên Văn